TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-02-2022
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Triều

2. Ông Phạm Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa:

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Như H , sinh năm 1994(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: A, xã T, huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Ông Pham, Liem T, sinh năm 1996(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị Như H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Pham, Liem T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 90, ngày 24/10/2017. Sau khi kết hôn ông Pham, Liem T quay về Hoa Kỳ sinh sống. Kể từ đó hai người chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại, vì bất đồng quan điểm sống, dẫn đến việc cả hai không hiểu nhau, và không hòa hợp. Từ đó tình cảm cả hai dần phai nhạt, không còn liên lạc với nhau. Bà xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Pham, Liem T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

*. Tại hồ sơ hợp pháp hóa lãnh sự ngày 16/11/2020 và đơn xin vắng mặt ngày 19/5/2021 bị đơn ông Pham, Liem T trình bày: Ông đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị Như H vì hai bên sống xa cách, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Ông xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bà Phạm Thị Như H và ông Pham, Liem T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông Pham, Liem T

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Như H và ông Pham, Liem T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, do Ủy ban nhân dân huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 10 năm 2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Như H , Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Pham, Liem T đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống xa cách cả hai không có thời gian dành cho nhau, cũng vì khoảng cách địa lý vợ chồng ít liên lạc với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn. Do vậy bà H xác nhận không còn tình cảm với ông Pham, Liem T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Pham, Liem T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H . Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà H xin ly hôn ông Pham, Liem T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Như H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phạm Thị Như H và ông Pham, Liem T.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 90, do Ủy ban nhân dân huyện S, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 24 tháng 10 năm 2017; Cấp cho bà Phạm Thị Như H và ông Pham, Liem T không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Phạm Thị Như H chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0088545 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, TPHCM;
- UBND huyện S; TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Bích Duyên